

PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ

(Phương án này thay thế phương án số 314/PA-PCDD)



Công Trình : **NÂNG CẤP LƯỚI ĐIỆN TRUNG HẠ THỂ VÀ
TBA TỪ 1P LÊN 3P TRÊN ĐỊA BÀN CÁC XÃ
HỒ TRÀM, XUYÊN MỘC, HÒA HIỆP**

Loại công trình : **PHÁT TRIỂN LƯỚI ĐIỆN**

Kế hoạch : **ĐTXD 2026**

Địa chỉ xây dựng : **XÃ HỒ TRÀM, XUYÊN MỘC, HÒA HIỆP –
TP.HCM**

Người lập phương án : **LÊ NGỌC THƯỜNG**

Lãnh đạo phòng KT&AT: **NGUYỄN VĂN HÙNG**

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Phòng KH&VT (để thực hiện)
- Lưu: VT, KT&AT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Tiên Dũng

NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ

Nâng cấp lưới điện trung hạ thế và TBA từ 1P lên 3P trên địa bàn các xã Hồ Tràm, Xuyên Mộc, Hòa Hiệp

1. Các căn cứ và cơ sở lập dự án:

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-EVN ngày 18/04/2022 của Tập đoàn điện lực Việt Nam về việc ban hành suất vốn đầu tư xây dựng công trình lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV;

Căn cứ Văn bản số 1054/EVNHCMC-KH+KT ngày 27/3/2024 của Tổng công ty Điện lực TP.HCM về việc lập phương án đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ quyết định số 136/QĐ-EVNHCMC ngày 23/06/2017 của Tổng công ty Điện lực TP Hồ Chí Minh về việc ban hành quy định suất vốn đầu tư công trình lưới điện trong EVNCHMC;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-EVNHCMC ngày 07/01/2025 của Tổng công ty Điện lực TP.HCM về việc ban hành Quy định hướng dẫn phân cấp trong các dự án đầu tư xây dựng, trang bị tài sản cố định, ứng dụng công nghệ thông tin trong Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn số 2041/ALDPP-KT ngày 21/04/2025 của Ban QLĐA lưới điện phân phối Tp.HCM về việc cập nhật, xây dựng định mức, đơn giá và suất vốn đầu tư trong nội bộ Tổng công ty năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2144/ALDPP-KT ngày 24/04/2025 của Ban QLĐA lưới điện phân phối Tp.HCM về việc cập nhật, xây dựng định mức, đơn giá và suất vốn đầu tư trong nội bộ Tổng công ty năm 2025;

Căn cứ suất đầu tư theo Quyết định số 2845/QĐ-EVNHCMC ngày 27/06/2023 của Tổng công ty Điện lực TP Hồ Chí Minh về việc cập nhật suất vốn đầu tư công trình lắp đặt tủ phân phối hạ thế áp dụng chung trong nội bộ Tổng công ty Điện lực TP. HCM;

Căn cứ Quyết định số 3586/QĐ-EVNHCMC ngày 04/008/2023 của Tổng công ty Điện lực TP Hồ Chí Minh về việc cập nhật suất vốn đầu tư công trình: Cấp ngầm hạ thế lõi nhôm; Lắp đặt một số thiết bị chính (gồm: tủ bù trung thế, LBS và Recloser) áp dụng chung trong nội bộ Tổng công ty Điện lực TP. HCM

2. Mục tiêu đầu tư:

Công trình “Nâng cấp lưới điện trung hạ thế và TBA từ 1P lên 3P trên địa bàn các xã Hồ Tràm, Xuyên Mộc, Hòa Hiệp” với mục tiêu: đảm bảo độ tin cậy cung cấp điện và nâng cao tính ổn định, vận hành an toàn, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của các khu vực phụ tải đang phát triển trên địa bàn như sau:

- Nâng cao chất lượng điện, đảm bảo độ tin cậy, an toàn cho hệ thống lưới phân phối cấp điện đến từng hộ dân sử dụng điện.

Giảm tổn thất điện năng và chống sụt áp cuối nguồn trên các tuyến hạ thế rẽ vào nhà khách hàng.

- Giảm thiểu sự cố do dây dẫn nhỏ, kém chất lượng. Đảm bảo đường dây vận hành an toàn và mỹ quan, tăng cường khả năng dẫn điện cho tuyến đường dây nhằm phục vụ nhu cầu phát triển phụ tải sinh hoạt, sản xuất, chăn nuôi của các hộ dân sống dọc theo các tuyến đường, giảm bán kính cấp điện.
- Thực hiện nhiệm vụ xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, cung cấp đầy đủ thông tin về chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà Nước cho người dân.
- Từ những đặc điểm và hiện trạng nêu trên thì việc đầu tư lưới điện trung, hạ thế cấp điện cho khu vực các xã Hồ Tràm, Xuyên Mộc, Hòa Hiệp nhằm phát triển các ngành sản xuất, chăn nuôi, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho người dân là vấn đề cần thiết và cấp bách.

3. Hiện trạng lưới điện

* Lưới trung, hạ thế:

- Tình trạng lưới trung thế: lưới trung thế 1 pha ACX50, ACX70mm², các trụ BTLT10,5m, 12m thấp không đảm bảo an toàn trong vận hành.
- Tình trạng lưới hạ thế: lưới hạ thế 1 pha 2 dây và 1 pha 3 dây, dây dẫn vận hành lâu năm dây nhỏ 2AV70, 3AV70, ABC3x70, ABC3x95mm², gây sụt áp cuối nguồn, không đáp ứng nhu cầu của phụ tải hiện tại và trong những năm tiếp theo. Do đó không đảm bảo chất lượng điện năng cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

Các cụm dân cư mới hình thành, mới phát triển cũng như các khu quy hoạch dân cư đã có điện sử dụng nhưng chưa đáp ứng được về chất lượng điện năng phục vụ sản xuất và nhu cầu sinh hoạt, do ở xa trung tâm phụ tải nên điện áp cuối nguồn rất yếu ảnh hưởng đến việc cung cấp điện và làm tổn thất điện năng cao.

* Nguồn cung cấp:

- Tình trạng các TBA: các TBA 1 pha 50kVA, 75kVA và (50+50)kVA vận hành đầy tải vào mùa khô và giờ cao điểm. Không đảm bảo cấp điện ổn định.

4. Quy mô, đặc điểm của công trình:

4.1 Phạm vi công trình:

- Lưới điện trung, hạ thế và TBA trên địa bàn Công ty Điện lực Đất Đỏ quản lý và vận hành.

4.2 Giải pháp kỹ thuật đề xuất:

a. Trung thế:

- Cấp điện áp: 22kV
- Dây dẫn: tiết diện dây 120mm² – 24kV.

- Cách điện đứng: Sử dụng Polymer 24kV + giáp buộc định hình composite để cố định dây dẫn. Cách điện đứng Polymer 24kV có chiều dài đường rò trên bề mặt tối thiểu ≥ 31 mm/kV, điện áp chịu đựng xung sét ≥ 150 kVpeak.

- Cách điện treo và phụ kiện: Chuỗi polymer 24KV + giáp núu dây bọc trung thể.

+ Cách điện treo Polymer 24kV: chiều dài đường rò trên bề mặt tối thiểu ≥ 31 mm/kV.

+ Giáp núu dây bọc trung thể: cấu tạo bằng thép bọc nhôm ACS (Aluminium Clad Steel) có phủ lớp neoprene.

- Xà: Xà sắt IT1, IT2, IG1, K2.4. Xà sắt hình L75x75x8 mạ kẽm nhúng nóng chiều dày lớp mạ $> 80\mu\text{m}$

- Chống sét: Lắp mới dây chống sét trên trụ nhằm bảo vệ đường dây và thiết bị điện khỏi tác động của sét đánh, giảm sự cố đứt dây do sét gây ra.

- Thiết bị đóng cắt: Lắp mới thiết bị LBFCO đầu nhánh để thuận tiện trong việc vận hành đường dây và TBA.

- Trụ: Thay thế các trụ BTLT 10,5m và 12m hiện hữu không đảm bảo vận hành bằng các trụ BTLT14m mới, trong mới trụ BTLT14m phù hợp quy định hiện hành.

- Các loại móng: Sử dụng các loại móng trụ phù hợp

- Thực hiện ốp tôn đối với tất cả các trụ BTLT, bọc hóa thiết bị để tránh động vật xâm nhập mất an toàn lưới điện.

- Tiếp địa lặp lại: Khoảng cách 200-250m/bộ

b. Hạ thế:

- Cấp điện áp: 0,4kV

- Dây dẫn: LV-ABC 4x95mm² – 0,6/1kV.

- Phụ kiện: Bộ treo dây LV-ABC-95, bộ dùm dây ABC95

- Trụ: BTLT 8,4m, BTLT10,5m, thay thế các trụ BTLT8,4m hiện hữu tại các vị trí dùm cuối, góc, néo góc bằng các trụ BTLT8,4m ghép sát nhằm hạn chế chiếm dụng đất ảnh hưởng đến nhà dân. Tại các vị trí băng đường quốc lộ, tỉnh lộ sử dụng trụ BTLT10,5m nhằm đảm bảo độ cao băng lộ.

- Các loại móng: Sử dụng các loại móng trụ phù hợp

- Tiếp địa lặp lại: Khoảng cách 200-250m/bộ

c. Trạm biến áp:

- Loại trạm: Trạm 3 pha

- Hình thức trạm: trạm ngòi trên trụ BTLT ghép sát.

- Bảo vệ: LBFCO-27kV-100A.

- Bảo vệ chống sét: LA 18kV-10 kA.

- Cấp xuất hạ thế : Cấp đồng bọc hạ thế 0,6/1kV tiết diện phù hợp.

- Cấp đầu nối trung thế : Cấp bọc trung thể CXV 24kV-25mm²

- Bảo vệ phía hạ thế: mỗi táp (nhánh) được bảo vệ bằng 01 MCCB 3 pha có dòng phù hợp công suất.

- Tiếp địa trạm: Sử dụng hệ thống tiếp đất loại 10 cọc

4.3 Khối lượng thực hiện:

4.3.1 Nâng cấp đường dây trung, hạ thế và TBA từ 1 pha lên 3 pha nhánh Áp Thanh Sơn 3 – 471XM/85/11:

- Nâng cấp trung thế nổi từ 01 pha lên 3 pha:

- + Điểm đầu: 471XM/85/6
- + Điểm cuối: 471XM/85/11
- + Năm đưa vào vận hành: 2018
- + Năm sửa chữa gần nhất: chưa
- + Chiều dài: 249 mét
- + Dây dẫn: kéo mới dây 3VXAs120 + 1AC95mm² (thu hồi cáp 1xACX50+1xAC50mm² hiện hữu)
- + Chống sét: lắp đặt dây chống sét trên trụ để giảm sự cố do sét trên đường dây.
- + Trụ: BTLT14m hiện hữu sử dụng lại.
- + Thiết bị đóng cắt: lắp mới 03 LBFCO tại 471XM/85/7 để thuận tiện trong vận hành.

- XDM đường dây trung thế 3 pha:

- + Điểm đầu: 471XM/85/11
- + Điểm cuối: 471XM/85/11/4
- + Chiều dài: 188 mét
- + Dây dẫn: kéo mới dây 3VXAs120 + 1AC95mm²
- + Chống sét: lắp đặt dây chống sét trên trụ để giảm sự cố do sét trên đường dây.

- + Trụ: trồng mới BTLT14m.

- Đường dây hạ thế:

- + Số mạch: 01 mạch.
- + Điểm đầu: 471XM/85/11
- + Điểm cuối: Các trụ hạ thế cuối.
- + Tổng chiều dài: 2.882 m.
- + Dây dẫn: kéo mới cáp ABC 4x95mm² (thu hồi cáp ABC3x95 mm²).
- + Trụ: trụ BTLT 8.4m hiện hữu sửa dụng lại

- Trạm biến áp:

- + Số lượng trạm biến áp: 02 trạm
- + Dung lượng máy: 250kVA – XDM
- + Cấp điện áp: 22/0,4kV.
- + Hình thức trạm: Trạm ngòi trên trụ BTLT ghép sát.
- + Điểm đầu nổi trạm: 471XM/85/11 và 471XM/85/11/4.

4.3.2 Nâng cấp đường dây trung, hạ thế và TBA từ 1 pha lên 3 pha - Nhánh Áp Nhân Phước -473XM/87/2+6+10, 473XM/80A/10:

- Nâng cấp trung thế nổi từ 01 pha lên 3 pha:

- + Điểm đầu: 473XM/87
- + Điểm cuối: 473XM/87/10
- + Năm đưa vào vận hành: 2000
- + Năm sửa chữa gần nhất: 2018
- + Chiều dài: 617 mét
- + Dây dẫn: kéo mới dây 3VXAs120 + 1AC95mm² (thu hồi cáp 1xACX70 + 1xAC70mm² hiện hữu)
- + Chống sét: Lắp mới dây chống sét trên trụ nhằm bảo vệ đường dây và thiết bị điện khỏi tác động của sét đánh, giảm sự cố đứt dây do sét gây ra.
- + Trụ: Thay trụ BTLT10,5m, 12m bằng BTLT14m 2 khúc.
- + Thiết bị đóng cắt: lắp mới 03 LBFECO tại 473XM/87/1 để thuận tiện trong vận hành.

- XDM đường dây trung thế 3 pha:

- + Điểm đầu: 473XM/87/10
- + Điểm cuối: 473XM/87/26
- + Chiều dài: 837 mét
- + Dây dẫn: kéo mới dây 3VXAs120 + 1AC95mm²
- + Chống sét: Lắp mới dây chống sét trên trụ nhằm bảo vệ đường dây và thiết bị điện khỏi tác động của sét đánh, giảm sự cố đứt dây do sét gây ra.
- + Trụ: trồng mới BTLT14m.

- Đường dây hạ thế:

- + Số mạch: 01 mạch.
- + Điểm đầu: 473XM/87/7,14,26
- + Điểm cuối: Các trụ hạ thế cuối.
- + Tổng chiều dài: 3.906 m.
- + Dây dẫn: kéo mới cáp ABC 4x95mm² (thu hồi cáp ABC3x70, 2AV70, 3AV70 mm²).
- + Trụ: trụ BTLT 8.4m hiện hữu sửa dụng lại, thay các trụ BTLT8,4m hiện hữu bằng trụ BTLT8,4m mới tại các vị trí thay trụ trung thế nhằm đồng bộ hướng tuyến với tuyến trung thế.

- Trạm biến áp:

- + Số lượng trạm biến áp: 03 trạm
- + Dung lượng máy: 250kVA – XDM
- + Cấp điện áp: 22/0,4kV.
- + Hình thức trạm: Trạm ngòi trên trụ BTLT ghép sát.
- + Điểm đầu nối trạm: 473XM/87/7,14,26

4.3.3 Nâng cấp đường dây trung, hạ thế và TBA từ 1 pha lên 3 pha – Nhánh Áp Phú Lộc- 473/343/19:

- Nâng cấp trung thế nổi từ 01 pha lên 3 pha:

- + Điểm đầu: 473XM/343
- + Điểm cuối: 473XM/343/19
- + Năm đưa vào vận hành: 2001
- + Năm sửa chữa gần nhất: 2018
- + Chiều dài: 1.383 mét
- + Dây dẫn: kéo mới dây 3VXAs120 + 1AC95mm² (thu hồi cáp ACX70 + AC70mm² hiện hữu)
- + Chống sét: Lắp mới dây chống sét trên trụ nhằm bảo vệ đường dây và thiết bị điện khỏi tác động của sét đánh, giảm sự cố đứt dây do sét gây ra.
- + Trụ: Thay trụ BTLT10,5m, 12m bằng BTLT14m 2 khúc.
- + Thiết bị đóng cắt: lắp mới 03 LBFCO tại 473XM/343/1 để thuận tiện trong vận hành.

- Đường dây hạ thế:

- + Số mạch: 01 mạch.
- + Điểm đầu: 473XM/343/1
- + Điểm cuối: Các trụ hạ thế cuối.
- + Tổng chiều dài: 2.329 m.
- + Dây dẫn: kéo mới cáp ABC 4x95mm² (thu hồi cáp ABC2x95+AV70, 2AV70 mm²).
- + Trụ: trụ BTLT 8.4m hiện hữu sửa dụng lại, thay các trụ BTLT8,4m hiện hữu bằng trụ BTLT8,4m mới tại các vị trí thay trụ trung thế nhằm đồng bộ hướng tuyến với tuyến trung thế.

- Trạm biến áp:

- + Số lượng trạm biến áp: 02 trạm
- + Dung lượng máy: 250kVA – XDM
- + Cấp điện áp: 22/0,4kV.
- + Hình thức trạm: Trạm ngồi trên trụ BTLT ghép sát.
- + Điểm đầu nối trạm: 473XM/343/7 và 473XM/343/19

4.3.4 Nâng cấp đường dây trung, hạ thế và TBA từ 1 pha lên 3 pha – Nhánh Ấp Phú Lộc- 473XM/353/86:

- Nâng cấp trung thế nổi từ 01 pha lên 3 pha:

- + Điểm đầu: 473XM/353/86
- + Điểm cuối: 473XM/353/86/23
- + Năm đưa vào vận hành: 2010
- + Năm sửa chữa gần nhất: 2020
- + Chiều dài: 1.312 mét

+ Dây dẫn: kéo mới dây 3VXAs120 + 1AC95mm² (thu hồi cáp ACX50 + AC50mm² hiện hữu)

+ Chống sét: Lắp mới dây chống sét trên trụ nhằm bảo vệ đường dây và thiết bị điện khỏi tác động của sét đánh, giảm sự cố đứt dây do sét gây ra.

+ Trụ: thay trụ BTLT12m bằng BTLT14m 2 khúc, trụ BTLT14m sử dụng lại từ 473XM/353/86/13-23.

+ Thiết bị đóng cắt: lắp mới 03 LBFCO tại 473XM/353/86/1 để thuận tiện trong vận hành.

- Đường dây hạ thế:

+ Số mạch: 01 mạch.

+ Điểm đầu: 473XM/353/86/1

+ Điểm cuối: Các trụ hạ thế cuối.

+ Tổng chiều dài: 3.075 m.

+ Dây dẫn: kéo mới cáp ABC 4x95mm² (thu hồi cáp 3AV70 mm²).

+ Trụ: trụ BTLT 8.4m hiện hữu sửa dụng lại.

- Trạm biến áp:

+ Số lượng trạm biến áp: 03 trạm

+ Dung lượng máy: 250kVA – XDM

+ Cấp điện áp: 22/0,4kV.

+ Hình thức trạm: Trạm ngòi trên trụ BTLT ghép sắt.

+ Điểm đầu nối trạm: 473XM/353/86/5,13,23

4.4 Qui mô, khối lượng đầu tư

Stt	Hạng mục	Kết cấu	Đơn vị	Khối lượng
1	Đường dây trung thế nổi			
	Cải tạo, XDM đường dây trung thế 3 pha	3VXAs120 + 1AC95mm ²	km	4,586
2	Hạ thế			
	XDM, Cải tạo đường dây hạ thế 3 pha 4 dây	ABC 4x95mm ²	km	12,192
3	Trạm biến áp			
	Trạm biến ngòi 3 pha 250kVA	Trạm 3 pha ngòi trên cột	Trạm	10

4.5 Tổng hợp khái toán:

Stt	Nội dung	Tổng	Xây lắp	Thiết bị
1	Tổng mức đầu tư chưa dự phòng (chưa VAT):	16.091.562.880	13.501.812.880	2.589.750.000
	Thuê VAT 10%:	1.609.156.288	1.350.181.288	258.975.000
3	Tổng mức đầu tư chưa dự phòng (sau VAT):	17.700.719.168	14.851.994.168	2.848.725.000
	Chi phí dự phòng phát sinh khối lượng (5%)	885.035.958		
4	Tổng mức đầu tư (sau VAT):	18.585.755.126		

(Đính kèm bảng khái toán chi tiết)

5. Hiệu quả đầu tư:

a. Phân tích tài chính:

(Đính kèm bảng phân tích hiệu quả đầu tư phần tài chính)

- Về kinh tế:

- + Suất sinh lợi nội tại (IRR): 6,04%
- + Giá trị hiện tại ròng (NPV): 577,4 triệu đồng.
- + Thời gian hoàn vốn (Thv): 10 năm 7 tháng.

- Về tài chính:

- + Suất sinh lợi nội tại (IRR): 4,65%
- + Giá trị hiện tại ròng (NPV): 3.204,8 triệu đồng.
- + Thời gian hoàn vốn (Thv): 12 năm 0 tháng.

+ Về mặt kinh tế: Kết quả phân tích cho thấy phương án “Nâng cấp lưới điện trung hạ thế và TBA từ 1P lên 3P trên địa bàn các xã Hồ Tràm, Xuyên Mộc, Hòa Hiệp” có IRR= 6,04 %, NPV= 577,4 triệu đồng, Thv = 10 năm 7 tháng là phương án khả thi về mặt kinh tế, như vậy về mặt kinh tế đây là một phương án nên đầu tư

b. Hiệu quả kinh tế - xã hội

- Thực hiện nhiệm vụ xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, cung cấp đầy đủ thông tin về chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà Nước cho người dân.

- Phát triển, hoàn thiện lưới điện để đảm bảo điều kiện phục vụ cung cấp điện cho nhân dân, góp phần nâng cao đời sống văn hóa cho nhân dân từ đó nâng cao hiệu quả và năng suất lao động, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội của khu vực trong các năm tiếp theo.

c. Về mặt kỹ thuật:

- Nâng cao độ tin cậy trong việc cung cấp điện cho khách hàng, chống sụt áp cuối nguồn, nâng cao chất lượng cung cấp điện và giảm tổn thất điện năng.
- Đáp ứng nhu cầu phụ tải hiện tại và trong những năm tiếp theo.
- Nâng cao khả năng cung cấp điện của lưới điện, đáp ứng đầy đủ và chất lượng nhu cầu điện của khách hàng.

6. Đề xuất tiến độ thực hiện:

- Khởi công dự án: quý I/2026
- Thi công dự án: Từ quý I/2026 đến quý II/2026
- Nghiệm thu quyết toán: quý III/2026.

7. Bản vẽ liên quan:

TỔ CHỨC XÂY DỰNG VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Tổ chức công trường:

1.1 Biện pháp tổ chức thi công có cắt điện:

- Sau khi có lệnh công tác, quyết định khởi công của Chủ đầu tư giao cho đơn vị thi công và thông báo đến địa phương.
- Công ty Điện lực Đất Đỏ và Đơn vị thi công ra quyết định giám sát kỹ thuật công trình.
- Thực hiện và chuẩn bị bản vẽ thiết kế và phân thuyết minh, đơn vị thi công cần nắm rõ nội dung phương án, bản vẽ phương án.
- Lập tiến độ thi công và nhật ký công trình.
- Phối hợp các công trình khác, lập lịch đăng ký cắt điện để tránh cắt điện nhiều lần.
- Thực hiện thi công phải đúng kế hoạch tiến độ đưa ra ban đầu, tránh trình trạng kéo dài thời gian trả điện trễ và không đảm bảo an toàn lao động.
- Lập biên bản hiện trường nếu có trở ngại trong công tác, hiệu chỉnh thiết kế được duyệt mới được thi công tiếp tục.

1.2 Tiến độ thi công:

- Đơn vị thi công cần phải lập bảng tiến độ thi công thông qua Phòng Kỹ thuật An toàn PC Đất Đỏ, cần cân đối thực lực so với thời gian thi công.
- Phải đảm bảo đúng tiến độ.
- Lưu ý:
 - + Trên 1 phân đoạn không được cắt điện quá 2 lần trong 1 năm.
 - + Thời gian cắt điện 1 lần không được quá 5 giờ

1.3 Số lượng và chủng loại vật tư, máy phục vụ thi công:

Chuẩn bị xe chuyên dùng, cầu ...

Biện pháp vận chuyển và bảo quản vật tư thiết bị:

- Kiểm tra phiếu xuất kho thiết bị, vật tư công trình cho đúng chỉ danh vật tư, chất lượng và số lượng đầy đủ.
- Tập kết vật tư gần nơi thi công, để đúng nơi quy định, không lấn chiếm lòng lề đường.
- Bảo quản vật tư thiết bị cho tốt không làm mất chất lượng vật tư thiết bị.

2. Các phương án xây lắp chính:

- Thi công đào và tái lập mặt đường (đào lỗ trụ): bằng cơ giới, thủ công.
- Thi công trồng trụ, kéo cáp và lắp đặt thiết bị: Bằng cơ giới, thủ công.

3. An toàn lao động:

a. Biện pháp an toàn kỹ thuật điện:

- Thực hiện đầy đủ quy định về phiếu công tác, phiếu thao tác.

- Cô lập toàn phần đường dây, nhánh rẽ, trạm cần công tác (nếu phân trung thế cô lập máy cắt đầu nguồn hoặc các thiết bị đóng cắt nơi phạm vi công tác).
- Thực hiện tiếp địa hai đầu vị trí công tác.
- Tại các vị trí giao đầu, nếu có công tác phải cô lập, thử điện, tiếp địa tất cả các tuyến dây hướng đến vị trí này.
- Sau khi công tác xong, kiểm tra tháo dỡ các tiếp địa bàn giao theo đúng Quy trình kỹ thuật an toàn điện.

b .Biện pháp an toàn lao động:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cá nhân theo quy định.
- Kiểm tra dụng cụ, máy thi công.. trước khi sử dụng

c. Biện pháp an toàn PCCC:

- Nắm rõ quy định PCCC.
- Không để vật tư dễ cháy gần nơi dễ cháy.
- Công ty Điện lực Đất Đỏ cử cán bộ kỹ thuật phối hợp Đơn vị thi công thực hiện các biện pháp an toàn trên